

Số: **106/2020/QĐST-HNGĐ**

Châu Thành, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 177/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị P.**

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh **Lam Vĩnh K.**

Địa chỉ: Ấp M, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Lam Vĩnh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Lam Vĩnh K tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

2.2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Lam Vĩnh K thống nhất giao hai con chung tên Lam Lê Nhất H, sinh ngày 04 tháng 7 năm 2011 và Lam Thanh Đ, sinh ngày 12 tháng 8 năm 2016 cho anh Lam Vĩnh K trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi tròn 18 (mười tám) tuổi.

Chị Nguyễn Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị P có quyền, nghĩa vụ được thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Lam Vĩnh K thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

2.4. *Về nợ chung*: Chị Nguyễn Thị P và anh Lam Vĩnh K thống nhất là không có, không yêu cầu giải quyết.

2.5. *Về án phí sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị P đồng ý chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn số tiền là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0005176 ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thành Đạt